

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM**

**TÀI LIỆU
SINH HOẠT CHI BỘ**
(Lưu hành nội bộ)

Số 04 - 2025

MỤC LỤC

(Tài liệu sinh hoạt chi bộ số 04 - 2025)

	Trang
Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Chủ tịch Hồ Chí Minh	3
1. Chủ tịch Hồ Chí Minh nói về “Nền hành chính quốc gia”	
2. Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tinh gọn tổ chức bộ máy	
Tin sản xuất kinh doanh	6
Tình hình thực hiện nhiệm vụ tháng 3 năm 2025	
Nhiệm vụ trọng tâm tháng 4 năm 2025	
Trao đổi nghiệp vụ	12
1. Những nội dung của Quy định số 232-QĐ/TW về thi hành Điều lệ Đảng được sửa đổi, bổ sung mới so với Quy định số 24-QĐ/TW	
2. Những nội dung sửa đổi, bổ sung trong Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm	
Tin trong nước	20
1. Hướng tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng	
2. Kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025)	
Tin đối ngoại và tình hình thế giới	27
Văn bản mới	32
1. Nghị định số 23/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy	
2. Nghị định 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong DNNN	
Trao đổi kiến thức: Kinh tế số và Định hướng phát triển tại VN	36

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH



**ĐOÀN KẾT
KỶ LUẬT
CẦN KIỂM
SÁNG TẠO**

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói về “Nền hành chính quốc gia”

“Chúng ta đấu tranh được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập cũng chẳng làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ”¹.

“Chính sách của Đảng và Chính phủ là phải hết sức chăm nom đến đời sống của nhân dân. Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân dốt là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi”².

“Cán bộ là những người đem chính sách của Đảng, của Chính phủ giải thích cho dân chúng hiểu rõ và thi hành. Đồng thời đem tình hình của dân chúng báo cáo cho Đảng, cho Chính phủ hiểu rõ, để đặt chính sách cho đúng”³.

¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 4, tr.175

² Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 9, tr.518

³ Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.5, tr.309.

Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tinh gọn tổ chức bộ máy

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người sáng lập ra nhà nước kiểu mới, nhà nước của dân, do dân và vì dân, một nhà nước tiêu biểu luôn đặt lợi ích, quyền lợi, dân chủ nhân dân lên hàng đầu.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng chính là người đầu tiên phác thảo, khởi xướng và đặt nền móng cho việc đổi mới và tinh giản bộ máy nhà nước, hướng đến mục tiêu hoạt động ngày càng hiệu lực, hiệu quả, một nhà nước bảo đảm về yếu tố tinh, gọn, mạnh, lấy chất lượng và tinh thần phục vụ nhân dân lên trên hết, trước hết.

Tinh gọn tức là không có ai thừa ra trong bộ máy

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, trước hết đó phải là bộ máy ít bộ - ngành, ít tầng nấc trung gian, ít cán bộ nhưng vẫn thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Chính phủ do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu luôn hết sức gọn nhẹ. Ủy ban Giải phóng dân tộc để lãnh đạo Cách mạng Tháng Tám chỉ gồm 15 thành viên; Chính phủ cách mạng lâm thời sau Cách mạng Tháng Tám vẫn gồm 15 thành viên với 13 bộ; Chính phủ liên hiệp kháng chiến năm 1946 chỉ gồm 12 thành viên và 10 bộ.

Trả lời câu hỏi của các phóng viên, vì sao công việc bộn bề mà Chính phủ liên hiệp chỉ có 10 bộ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Vì nước mình nhỏ nên không cần nhiều bộ”.

Song song với việc thiết lập bộ máy hành chính trung ương, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng chỉ đạo xây dựng UBND các cấp theo phương châm gọn nhẹ về tổ chức, rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ. Người nói rõ: “UBND (làng, huyện, tỉnh, thành phố) là hình thức Chính phủ trong các địa phương... ủy ban có từ 5-7 người”.

Luôn đề cao nguyên tắc tinh gọn ngoài đặc tính “ít mà tốt”, tính hiệu quả của bộ máy hành chính còn thể hiện ở khả năng tương tác giữa các bộ phận chức năng sao cho giữa họ vừa có sự phân định nhiệm vụ rõ ràng, vừa có sự phối hợp “ăn ý”. Với tư duy khoa học và lòng tôn trọng mỗi con người, mỗi công việc trong sự nghiệp cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Tất cả mọi người, bất kỳ ở một chức vụ nào, cao hay thấp, to hay nhỏ, tất cả mọi người làm thành một bộ máy. Thiếu một người nào hay có một người không làm tròn nhiệm vụ là hỏng cả”. Tinh gọn tức là không có ai thừa ra trong bộ máy đó, đồng bộ tức là hoạt động của một người, một bộ phận sẽ tác động đến sự vận hành của cả một bộ máy, hiệu quả tức là ít người mà làm được nhiều việc - đó là quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về bộ máy hành chính tinh gọn, hiệu quả.

Sắp xếp, tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị là công việc khó khăn, phức tạp nhưng đây là yêu cầu khách quan, đòi hỏi tất yếu nhằm nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy. Ban đầu sẽ cần nhiều thời gian để thực hiện, ổn định tâm lý, tư tưởng của các cán bộ, công chức, nhưng về lâu dài hiệu quả mang lại rất lớn về tiết kiệm chi ngân sách, cơ sở vật chất, đáp ứng yêu cầu xây dựng một hệ thống chính trị hiện đại, minh bạch, vì sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước.

Tháng 8-1951, thời điểm mà bộ máy hành chính của nước ta nhìn chung còn nhỏ gọn, cuộc kháng chiến chống Pháp đang ở giai đoạn ác liệt, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tuyên bố chủ trương “Thực hành chấn chỉnh biên chế, để bớt sự đóng góp cho dân và thêm lực lượng vào công việc tăng gia sản xuất”.

Năm 1952, nói chuyện với cán bộ quân nhu, Người chính thức đưa ra khái niệm tinh giản bộ máy. Người nói: “Nói chung, các cơ quan đều phải tiết kiệm. Riêng cơ quan cung cấp tổ chức còn kèn càng, thừa người, phải sắp xếp cho gọn gàng, hợp lý, mọi người đều có công việc thiết thực, những người thừa phải đưa đi chỗ thiếu, những người ở lại phải thi đua nâng cao

năng suất của mình. Thế là tinh giản, tinh là đưa năng suất lên cao, làm cho mau cho tốt, giản là vừa phải, không kèn càng, tránh hình thức”.

Người nói rõ việc tinh gọn phải diễn ra trong toàn hệ thống chính trị chứ không chỉ trong các cơ quan hành chính: “Các cơ quan chính quyền và đoàn thể, các cơ quan kinh tế và các ủy ban, cần phải nâng cao năng suất, giảm bớt số người (tinh giản)... Vô luận thể nào cũng phải tìm đủ cách để biên chế các cơ quan lại”.

Như vậy, vấn đề giảm biên chế đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt ra một cách quyết liệt với mục tiêu không chỉ “cắt bỏ cơ học” lao động dôi dư, mà còn là nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ. Người nhìn nhận tác dụng của công tác giảm biên chế không chỉ ở góc độ kinh tế, mà còn ở góc độ văn hóa và đạo đức khi nó buộc cán bộ phải hoàn thiện mình về mọi mặt, phải nâng mình ngang tầm nhiệm vụ để đáp ứng yêu cầu của tổ chức, mong muốn của nhân dân.



Tình hình thực hiện nhiệm vụ tháng 3 năm 2025

Toàn Tổng công ty hợp nhất:

Tháng 3/2025: Sản lượng đạt 704,8 tỷ đồng, tăng 4,8% so với cùng kỳ; Doanh thu: đạt 706,2 tỷ đồng, tăng 4,2% so với cùng kỳ.

Quý I năm 2025: Sản lượng đạt 2.213,1 tỷ đồng, tăng 6,3% so với cùng kỳ; Doanh thu: đạt 2.146,9 tỷ đồng, tăng 7,6% so với cùng kỳ.

Công ty mẹ:

Tháng 3/2025: Sản lượng: Đoàn tàu Km đạt 1.601.359, tăng 2,8% so với cùng kỳ, giảm 11,8% so với kế hoạch; TKm Tổng trọng đạt 99.885,3 Vạn Tấn KMTT, tăng 0,2% so với cùng kỳ, giảm 18,9% so với kế hoạch; Doanh thu ĐHGT và DV sức kéo đạt 199,9 tỷ đồng, giảm 0,4% so với cùng kỳ, giảm 14,9% so với kế hoạch.

Quý I năm 2025: Sản lượng: Đoàn tàu Km đạt 4.859.651, tăng 4,5% so với cùng kỳ, tăng 0,2% so với kế hoạch; TKm Tổng trọng đạt 291.943 Vạn Tấn KMTT, tăng 2,2% so với cùng kỳ, giảm 5,6% so với kế hoạch. Doanh thu ĐHGT và DV sức kéo đạt 632, tăng 3,3% so với cùng kỳ, bằng kế hoạch.

Tỉ lệ tàu đi đến đúng giờ (từ ngày 25/02/2025 đến hết ngày 24/3/2025):

Tàu khách nói chung: Đi đúng giờ: 1003/1012 đoàn = 99,1% (tăng 1,3% so với tháng trước); Đến đúng giờ: 982/1012 đoàn = 97% (tăng 5,9% so với tháng trước).

Tàu khách Thống nhất: Đi đúng giờ: 235/237 đoàn = 99,2% (giảm 0,4% so với tháng trước); Đến đúng giờ: 229/237 đoàn = 96,6% (tăng 8,1% so với tháng trước).

Tàu khách khu đoạn: Đi đúng giờ: 768/775 đoàn = 99,1% (tăng 2,1% so với tháng trước); Đến đúng giờ: 753/775 đoàn = 97,2% (tăng 4,8% so với tháng trước).

Công tác an toàn giao thông đường sắt:

Tháng 3/2025: Tình hình tai nạn GTĐS xảy ra 14 vụ, tương đương so với cùng kỳ. Trong đó: Chủ quan: 0 vụ, tương đương cùng kỳ; Khách quan: 14 vụ, tương đương so với cùng kỳ; Làm chết 4 người, tương đương so với cùng kỳ và làm bị thương 10 người, tương đương so với cùng kỳ. **Sự cố GTĐS:** Xảy ra 42 vụ, giảm 13 vụ (-23,6%) so với cùng kỳ. Trong đó: Khách quan 22 vụ, giảm 2 vụ (-8,3%) so với cùng kỳ; Chủ quan 20 vụ, giảm 11 vụ (-35,5%) so

với cùng kỳ.

Quý I/2025: *Tình hình tai nạn GTĐS* xảy ra 41 vụ, giảm 8 vụ (-16,3%) so với cùng kỳ. Trong đó: Chủ quan: 0 vụ, tương đương cùng kỳ; Khách quan: 41 vụ, giảm 8 vụ (-16,3%) so với cùng kỳ. Làm chết 16 người, giảm 7 người (-30,4%) so với cùng kỳ và làm bị thương 24 người, giảm 4 người (-14,3%) so với cùng kỳ. *Sự cố GTĐS*: Xảy ra 109 vụ, giảm 36 vụ (-24,8%) so với cùng kỳ. Trong đó: Khách quan 61 vụ, giảm 9 vụ (-12,9%) so với cùng kỳ; Chủ quan 48 vụ, giảm 27 vụ (-36%) so với cùng kỳ.

Tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội: Cán bộ, nhân viên các đơn vị có 25 lần trả lại tài sản cho hành khách bỏ quên trên tàu, dưới ga. Trong tháng xảy ra 02 vụ hành khách khai báo mất tài sản trên tàu và 01 vụ gây mất ANTT trên tàu; xảy ra 11 vụ ném đất, đá lên tàu, thiệt hại 14 cửa kính các loại (giảm 01 vụ).

Nhiệm vụ trọng tâm tháng 4 năm 2025

1. Chỉ tiêu kế hoạch

Kế hoạch tháng 4/2025: *Sản lượng:* Đoàn tàu Km đạt 1.576.886 Đoàn tàu Km = 110% so với tháng 4/2024. *Tấn TKm tổng trọng* đạt 102.022 Vạn Tấn KMTT = 116,7% so với tháng 4/2024. ***Doanh thu ĐHGTVT và DVKT*** đạt **205,7** tỷ đồng = 107,8% so với tháng 4/2024. Trong đó, *Doanh thu ĐHGTVT* đạt 54 tỷ đồng = 108,9% so với tháng 4/2024. *Doanh thu theo VT.kmTT* đạt 68,1 tỷ đồng = 105,1% so với tháng 4/2024. *Doanh thu sức kéo* đạt 76,9 tỷ đồng = 111% so với tháng 4/2024. *Doanh thu từ các DV khác* đạt 6,7 tỷ đồng = 93,1% so với tháng 4/2024.

Kế hoạch Quý II/2025: *Sản lượng:* Đoàn tàu Km đạt 5.148.261 Đoàn tàu Km = 110,3% so với quý II/2024. *Tấn TKm tổng trọng* đạt 325.357 Vạn Tấn KMTT = 116,7% so với quý II/2024. ***Doanh thu ĐHGTVT và DVKT*** đạt **680,9** tỷ đồng = **107,7%** so với tháng quý II/2024. Trong đó, *Doanh thu*

ĐHGTVT đạt 183,1 tỷ đồng = 107,7% so với quý II/2024. *Doanh thu theo VT.kmTT* đạt 217,1 tỷ đồng = 108% so với quý II/2024. *Doanh thu sức kéo* đạt 256,0 tỷ đồng = 107,9% so với quý II/2024. *Doanh thu từ các DV khác* đạt 24,7 tỷ đồng = 102,1% so với quý II/2024.

2. Một số nhiệm vụ cụ thể

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 21/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp của doanh nghiệp nhà nước góp phần tăng trưởng kinh tế hai con số, phát triển đất nước nhanh và bền vững.

Các Ban Tổng công ty, đơn vị quán triệt, tổ chức thực hiện Chỉ thị số 09/CT-TTg và nhiệm vụ nêu trong Nghị quyết chuyên đề của Đảng bộ Tổng công ty: Nghị quyết số 28-NQ/ĐU ngày 28/02/2025 về phấn đấu tăng trưởng từ 8% trở lên trong kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và tăng trưởng 2 con số trong những năm tiếp theo; Nghị quyết số 29-NQ/ĐU ngày 20/3/2025 về thực hiện chủ trương đầu tư Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc- Nam, dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng.

2.1. Công tác đảm bảo an toàn

Các đơn vị căn cứ Chỉ thị số 01/CT-ĐS ngày 02/01/2025 và các văn bản liên quan về công tác đảm bảo trật tự ATGTĐS, triển khai thực hiện quyết liệt các giải pháp trong đó lưu ý tăng cường kiểm tra, giám sát để hạn chế các vụ tai nạn sự cố do nguyên nhân chủ quan, đảm bảo tuyệt đối an toàn trong thời gian tổ chức các sự kiện lớn của ngành đường sắt: kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Đảng bộ Tổng công ty, đại hội đảng bộ các đơn vị trực thuộc, cũng như các ngày nghỉ lễ lớn của đất nước (Giỗ tổ Hùng vương, 30/4-1/5).

2.2. Công tác vận tải, kế hoạch

Hoàn thành xây dựng, ban hành Biểu đồ chạy tàu năm 2025 trước ngày 15/4/2025. Chuẩn bị đầy đủ nhân lực, phương tiện, thiết bị đáp ứng tối đa nhu cầu đi lại của hành khách.

Tổ chức tốt lễ khai trương, chạy tàu đối với đoàn tàu kỷ niệm 50 năm ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025).

Khôi phục tàu khách liên vận quốc tế, xây dựng phương án chạy tàu khách du lịch tuyến vành đai Hà Nội – Bắc Hồng – Yên Viên – Gia Lâm.

Đầu tư xây dựng bổ sung thêm hệ thống cấp nước phục vụ các đoàn tàu khách tại 2 ga Quảng Ngải và Bình Thuận.

Thực hiện phương án liên vận quốc tế về nội dung đầu tư hạ tầng, tổ chức vận tải rút ngắn thời gian chạy tàu Yên Viên – Đồng Đăng.

Triển khai giao kế hoạch SXKD năm 2025 đối với Công ty mẹ, đơn vị trực thuộc, người đại diện phần vốn tại các công ty cổ phần trên cơ sở tăng trưởng năm 2025 từ 8% trở lên theo Quyết định số 1073/QĐ-BTC ngày 25/3/2025 của Bộ Tài chính về giao chỉ tiêu tăng trưởng năm 2025. Gắn trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025 theo kế hoạch giao.

Tổ chức thực hiện Nghị định 15/2025/NĐ-CP, ban hành Quy chế quản lý, khai thác tài sản; hoàn thiện phần mềm quản lý tài sản, ban hành giá khai thác, ưu tiên các ga đầu mối lớn.

2.3. Công tác quản lý, bảo trì KCHTĐS và đầu tư xây dựng

Khẩn trương rà soát, hoàn thiện thủ tục trả tốc độ các điểm chạy chậm khu gian: Truồi – Cầu Hai 4500m; Ngọc Lâm - Lạc Sơn 569m; Hào Sơn - Đại Lãnh 500m và cầu Ông Bộ để nâng cao năng lực thông qua tuyến Thống nhất.

Rà soát, phân tách theo từng mục đích sử dụng đất (Kết cấu hạ tầng, công trình công nghiệp đường sắt, văn phòng, cho thuê ...). Rà soát nhu cầu, nghiên cứu phương án chế tạo trong nước tà vẹt sắt.

2.4. Công tác đầu máy toa xe

Hoàn thành công tác mua sắm vật tư phụ tùng, nhiên liệu phục vụ sửa chữa phương tiện phục vụ vận tải; việc lựa chọn nhà thầu lập báo cáo NCKT dự án đầu tư đầu máy đến năm 2030 để triển khai bước tiếp theo.

Các Công ty CP VTĐS, Ratraco rà soát phương tiện không còn nhu cầu sử dụng, triển khai kế hoạch đầu tư mới toa xe khách, hàng phục vụ vận tải nhằm thực hiện tốt kế hoạch tăng trưởng năm 2025.

2.5. Cơ chế chính sách

Bám sát tiến độ xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung liên quan đến hoạt động SXKD của Tổng công ty để kịp thời đề xuất, báo cáo cấp thẩm quyền. Xây dựng Quy chế quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với các công ty cổ phần có phần vốn góp chi phối của Tổng công ty theo quy định Nghị định 44/2025/NĐ-CP.

2.6. Nhiệm vụ về đường sắt tốc độ cao, đường sắt xây dựng mới

Xây dựng các Đề án vận hành, khai thác đường sắt; Đề án quản lý xây dựng, bảo trì đường sắt của Tổng công ty ĐSVN phục vụ triển khai dự án đường sắt tốc độ cao và các dự án đường sắt khác.

Khẩn trương xây dựng chương trình, làm việc với Bộ Xây dựng về khu đất phục vụ xây dựng Dự án xây dựng tổ hợp công nghiệp và chuyển giao công nghệ phục vụ triển khai dự án đường sắt tốc độ cao và các dự án đường sắt khác. Đồng thời rà soát cơ chế chính sách đặc thù phục vụ phát triển công nghiệp đường sắt.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung và xây dựng chức năng, nhiệm vụ của các Ban tham mưu để đáp ứng được yêu cầu công việc hiện tại và nhiệm vụ quản lý xây dựng, bảo trì đường sắt tốc độ cao và các dự án đường sắt khác.

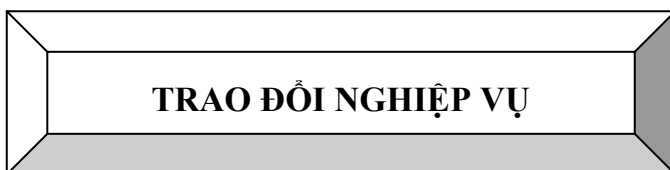
Hoàn thiện Đề án đào tạo nguồn nhân lực của Tổng công ty: Rà soát, xác định nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực tổ chức quản lý, thực hiện xây dựng, vận hành, khai thác và bảo trì đường sắt tốc độ cao và các dự án đường sắt khác; Phối hợp chặt chẽ với Học viện chiến lược, bồi dưỡng cán bộ xây dựng (đơn vị được Bộ Xây dựng giao nhiệm vụ chủ trì) hoàn thiện Đề án phát triển nguồn nhân lực đường sắt giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (cho tất cả các loại hình đường sắt).

2.7. Công tác khác

Ban KTKT phối hợp chặt chẽ với Kiểm soát viên Tổng công ty trong việc trình Bộ Tài chính ban hành một số chỉ tiêu cụ thể đối với các tập đoàn, tổng công ty triển khai quyết định số 1073/QĐ-BTC ngày 25/3/2025.

Sửa đổi, bổ sung Nội quy lao động cơ quan Tổng công ty. Tổ chức tốt các hoạt động trong tháng 4: kỷ niệm 70 năm ngày thành lập đảng bộ Tổng công ty; tổng kết công tác vận tải Tết Nguyên đán 2025; gặp mặt đối thoại với công nhân lái tàu, sửa chữa đầu máy, toa xe, đại hội đảng bộ các đơn vị trực thuộc, các công ty cổ phần.

Khẩn trương rà soát việc xây dựng Nhà truyền thống tại Công ty CPXL Gia Lâm và việc sưu tầm hiện vật đặt tại Nhà truyền thống do các đơn vị cung cấp.



Quy định số 232-QĐ/TW về thi hành Điều lệ Đảng được sửa đổi, bổ sung mới so với Quy định số 24-QĐ/TW (tiếp theo)

Hỏi: Quy định số 232-QĐ/TW về thi hành Điều lệ Đảng có những nội dung nào được sửa đổi, bổ sung mới so với Quy định số 24-QĐ/TW?

Trả lời: Những nội dung của Quy định số 232-QĐ/TW về thi hành Điều lệ Đảng được sửa đổi, bổ sung mới so với Quy định số 24-QĐ/TW như sau (tiếp theo):

Nội dung sửa đổi	Quy định số 24-QĐ/TW	Quy định số 232-QĐ/TW
9. Một số quy định về thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ	9.2. (Khoản 3): Về thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình. 9.2.1. Hằng năm, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, ban thường vụ cấp ủy từ cấp trên cơ sở và tương đương trở lên, cấp ủy cấp cơ sở, đảng đoàn, ban cán sự đảng, lãnh đạo các ban, ngành, đoàn thể, cấp ủy viên các cấp và đảng viên phải tự phê bình và phê bình tập thể, cá nhân, kiểm điểm trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; có kế hoạch, biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm.	9.2. (Khoản 3): Về thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình. 9.2.1. Hằng năm, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, ban thường vụ cấp ủy từ cấp <i>trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng</i> và tương đương trở lên, cấp ủy cấp cơ sở, đảng đoàn, ban cán sự đảng, lãnh đạo các ban, ngành, đoàn thể, cấp ủy viên các cấp và đảng viên phải tự phê bình và phê bình tập thể, cá nhân, kiểm điểm trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; có kế hoạch, biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm.
10. Về hệ thống tổ chức của Đảng	10. Điều 10, Điều 13, Điều 21: Về hệ thống tổ chức của Đảng	10. Điều 10, Điều 13, Điều 21, <i>Điều 42, Điều 43</i> : Về hệ thống tổ chức của Đảng
	10.3. (Khoản 2, Điều 10); (Khoản 5, Điều 13); (Khoản 3, 4, 5, Điều 21): Việc lập tổ chức đảng ở	10.3. (Khoản 2, Điều 10); (Khoản 5, Điều 13); (Khoản 3, 4, 5, Điều 21); (<i>Khoản 1, Điều 42</i>);

Nội dung sửa đổi	Quy định số 24-QĐ/TW	Quy định số 232-QĐ/TW
	những nơi có đặc điểm riêng.	(Khoản 1, Điều 43): Việc lập tổ chức đảng ở những nơi có đặc điểm riêng.
	10.3.1. Tổ chức đảng ở những nơi có đặc điểm riêng là tổ chức đảng không phải là cấp huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Các tổ chức đảng ở những nơi có đặc điểm riêng do cấp ủy cấp trên trực tiếp của các tổ chức này (cụ thể là tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương và Trung ương) quyết định thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ.	10.3.1. Tổ chức đảng ở những nơi có đặc điểm riêng là tổ chức đảng không phải là cấp huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Các tổ chức đảng ở những nơi có đặc điểm riêng do cấp ủy cấp trên trực tiếp của các tổ chức này (cụ thể là tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương và Trung ương) quyết định thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ; <i>đảng ủy là cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ đại hội của đảng bộ.</i>
	10.3.2. Ở Trung ương: Lập các đảng bộ khối trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương. a) Đảng bộ khối trực thuộc Trung ương được tổ	<i>10.3.2. Việc lập tổ chức đảng trong cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội</i> <i>a) Ở cấp Trung ương: Lập Đảng bộ Quốc hội; Đảng</i>

Nội dung sửa đổi	Quy định số 24-QĐ/TW	Quy định số 232-QĐ/TW
	chức theo các đơn vị cùng ngành hoặc các ngành có quan hệ với nhau về nhiệm vụ chính trị được giao. Đảng ủy khối là cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ đại hội của đảng bộ, có cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc và cán bộ chuyên trách giúp việc. b) Bộ Chính trị quyết định thành lập các đảng bộ trực thuộc Trung ương; căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể xác định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của các đảng ủy trực thuộc Trung ương. Ban Tổ chức Trung ương giúp Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý về hoạt động, hướng dẫn về tổ chức và biên chế cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của các	<i>bộ Chính phủ; Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương Đảng.</i> <i>Bộ Chính trị quyết định thành lập và quyết định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Đảng bộ Quốc hội; Đảng bộ Chính phủ; Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương trực thuộc Trung ương.</i> Ban Tổ chức Trung ương giúp Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý về hoạt động, hướng dẫn về tổ chức và biên chế cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của các đảng ủy trực thuộc Trung ương. <i>Đảng ủy trực thuộc Trung ương quyết định thành lập các đảng bộ (chi bộ): Bộ, ngành quản lý nhà nước, Kiểm toán Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam,</i>

Nội dung sửa đổi	Quy định số 24-QĐ/TW	Quy định số 232-QĐ/TW
	đảng uỷ trực thuộc Trung ương.	<i>đoàn thể chính trị - xã hội (Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam); các tổ chức hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ (Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và một số hội chính trị - xã hội có quy mô lớn, có vị trí quan trọng theo quyết định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư) sau khi Ban Tổ chức Trung ương có ý kiến thống nhất bằng văn bản; nhân sự đảng uỷ (chi bộ) do cơ quan có thẩm quyền</i>

Nội dung sửa đổi	Quy định số 24-QĐ/TW	Quy định số 232-QĐ/TW
		<i>quyết định theo phân cấp quản lý cán bộ.</i> <i>Ban Thường vụ Đảng ủy Quốc hội quyết định thành lập, xác định chức năng, nhiệm vụ và trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của tổ đảng ở đoàn đại biểu Quốc hội (hoạt động tại các kỳ họp của Quốc hội).</i>

(Ghi chú: BBT sẽ cập nhật những điểm mới bổ sung, sửa đổi ở bản tin thông báo nội bộ kỳ tiếp theo).

Những nội dung sửa đổi, bổ sung trong Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm

Hỏi: Bộ Chính trị sửa đổi, bổ sung những nội dung nào trong Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm?

Trả lời: Ngày 14/02/2025, Bộ Chính trị đã ban hành Quy định số 264-QĐ/TW, sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.

Tại Quy định số 264-QĐ/TW, Bộ Chính trị đã sửa đổi, bổ sung 10 điểm, tập trung và các nội dung liên quan đến công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điểm e, Khoản 1, Điều 6 như sau:

"e) Biết mà không ngăn chặn hoặc để cán bộ, đảng viên thuộc tổ chức mình trực tiếp quản lý xảy ra tham nhũng, **lãng phí**, tiêu cực gây hậu quả nghiêm trọng."

2. Sửa đổi, bổ sung Điểm e, Khoản 2, Điều 11 như sau:

"e) Bao che, không xử lý, xử lý không đúng quy định hoặc không kiến nghị xử lý đảng viên có hành vi chạy chức, chạy quyền, tham nhũng, **lãng phí**, tiêu cực, sử dụng văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận, giấy xác nhận không hợp pháp."

3. Sửa đổi, bổ sung tên Điều 17 như sau:

"Điều 17. Vi phạm quy định phòng, chống tham nhũng, **lãng phí**, tiêu cực."

4. Sửa đổi, bổ sung các Điểm b, c, Khoản 1, Điều 17 như sau:

"b) Không lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới và cán bộ, đảng viên thực hiện quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, **lãng phí**, tiêu cực theo quy định.

c) Buông lỏng lãnh đạo, quản lý; thiếu kiểm tra, giám sát để phát hiện, xử lý kịp thời tham nhũng, **lãng phí**, tiêu cực trong tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị."

5. Sửa đổi, bổ sung các Điểm a, b, c, d, Khoản 2, Điều 17 như sau:

"a) Không xử lý, bao che, dung túng cho tổ chức, cá nhân tham nhũng, **lãng phí**, tiêu cực và vi phạm quy định về kê khai, công khai, kiểm soát tài sản, thu nhập.

b) Ban hành nghị quyết, chỉ thị, quy định của cấp mình về phòng, chống tham nhũng, **lãng phí**, tiêu cực trái chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

c) Không xử lý hành vi tham nhũng, **lãng phí**, tiêu cực ở cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp quản lý.

d) Không lãnh đạo, chỉ đạo hoặc có hành vi cản trở hoạt động thu hồi tiền, tài sản tham nhũng, **lãng phí**, tiêu cực.

đ) Chỉ đạo chỉ xử lý nội bộ hoặc xử lý về hành chính đối với cá nhân tham nhũng, **lãng phí**, tiêu cực có dấu hiệu tội phạm."

6. Sửa đổi, bổ sung các Điểm a, b, Khoản 3, Điều 17 như sau:

"a) Ban hành nghị quyết, quyết định chống lại chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong phòng, chống tham nhũng, **lãng phí**, tiêu cực.

b) Lợi dụng việc phòng, chống tham nhũng, **lãng phí**, tiêu cực để xuyên tạc, bẻ lái gây mất ổn định chính trị, xã hội; tham nhũng có tổ chức."

7. Sửa đổi, bổ sung tên Điều 39 như sau:

"Điều 39. Vi phạm quy định phòng, chống tham nhũng, **lãng phí**, tiêu cực."

8. Sửa đổi, bổ sung Điểm c, Khoản 1, Điều 39 như sau:

"c) Buông lỏng lãnh đạo, quản lý để xảy ra tham nhũng, **lãng phí**, tiêu cực trong cơ quan, đơn vị, tổ chức do mình trực tiếp phụ trách mà không chủ động xử lý."

9. Sửa đổi, bổ sung các Điểm c, g, h, i, Khoản 2, Điều 39 như sau:

"c) Biết mà không báo cáo, phản ánh, xử lý hành vi tham nhũng, **lãng phí**, tiêu cực; không thực hiện các quy định về bảo vệ người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

g) Để xảy ra tham nhũng, **lãng phí**, tiêu cực nghiêm trọng tại cơ quan, đơn vị, tổ chức do mình trực tiếp phụ trách.

h) Tiết lộ thông tin, đe dọa, trả thù, trù dập người phản ánh, tố cáo, tố giác, báo tin, cung cấp thông tin về hành vi tham nhũng, **lãng phí**, tiêu cực.

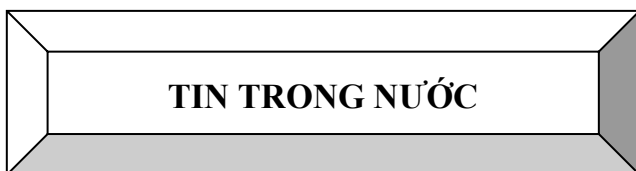
i) Lợi dụng việc phản ánh, tố cáo, tố giác, báo tin, cung cấp thông tin về tham nhũng, **lãng phí**, tiêu cực để vu khống cơ quan, tổ chức, cá nhân."

10. Sửa đổi, bổ sung các Điểm d, e, g, Khoản 3, Điều 39 như sau:

"d) Không chỉ đạo và tổ chức thu hồi hoặc cản trở hoạt động thu hồi tài sản tham nhũng, **lãng phí**, tiêu cực.

e) Chỉ đạo xử lý hành chính, kinh tế đối với hành vi tham nhũng, **lãng phí**, tiêu cực có dấu hiệu tội phạm hoặc cho miễn truy cứu trách nhiệm hình sự trái pháp luật đối với người phạm tội tham nhũng, **lãng phí**, tiêu cực.

g) Lạm dụng, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để bao che hoặc cấu kết với doanh nghiệp, với đối tượng khác để làm trái quy định, trục lợi; dung túng, bao che, tiếp tay cho tham nhũng, **lãng phí**, tiêu cực."



1. Hướng tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

Công tác chuẩn bị đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV đã và đang được tiến hành khẩn trương. Thời gian qua, công tác tuyên truyền đại hội đã bám sát yêu cầu, lộ trình, góp phần đắc lực phục vụ sự kiện chính trị trọng đại này, thể hiện ở một số kết quả sau:

Thực hiện chỉ đạo của Ban Tuyên giáo Trung ương (nay là Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương) tại Hướng dẫn số 176-HD/BTGTW, ngày 17/12/2024, Ban Tuyên giáo các tỉnh ủy, thành ủy đã ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn công tác thông tin, tuyên truyền đại hội. Công tác tuyên truyền về đại hội được chủ động triển khai tới cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và các tầng lớp nhân dân, góp phần tạo sự thống nhất về nhận thức, tư tưởng và hành động trong toàn đảng bộ, sự đồng thuận trong xã hội để tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIV của Đảng; xây dựng quyết tâm và sự đồng thuận khi triển khai nghị quyết đi vào cuộc sống.

Nội dung tuyên truyền tập trung vào ý nghĩa, tầm quan trọng của đại hội đảng; bối cảnh địa phương, đất nước diễn ra đại hội; những nội dung, nhiệm vụ trong các dự thảo văn kiện trình đại hội gắn với những chủ trương, quyết sách phát triển lớn của đất nước, nhất là các nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển 06 vùng chiến lược; những quyết sách mới, đột phá để đất nước tăng tốc bước vào kỷ nguyên mới (Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội và nhiều địa phương khác).

Công tác chuẩn bị tổ chức đại hội đảng bộ các cấp được phản ánh khá toàn diện, từ các khâu chuẩn bị văn kiện, nhân sự, công tác tập huấn phục vụ đại hội... (Quảng Ngãi, Khánh Hòa, Long An, Đắk Lắk, Bình Thuận, Bình Dương, Bạc Liêu, Bình Định, Nghệ An, Đà Nẵng, Yên Bái, Lai Châu, Lạng Sơn, Thái Bình, Quảng Trị...). Hoạt động tiếp nhận ý kiến đóng góp của các tổ chức, cán bộ, đảng viên, nhân dân về dự thảo văn kiện được quan tâm phản ánh (Nam Định, Hòa Bình, Khánh Hòa, Long An, Tây Ninh, Hưng Yên, Tiền Giang...).

Công tác tuyên truyền đại hội đã bám sát các chủ đề lớn, trọng tâm theo nội dung Hướng dẫn số 168-HD/BTGTW, ngày 23/9/2024 và Kế hoạch số 560-KH/BTGTW, ngày 29/11/2024 của Ban Tuyên giáo Trung ương để tạo niềm tin mới, khí thế mới, phản ánh những kết quả đạt được của địa phương, đất nước sau 40 năm đổi mới; tuyên truyền về vai trò và sứ mệnh, trách nhiệm lịch sử của Đảng đưa đất nước vươn mình trong kỷ nguyên mới.

Kết quả triển khai Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; các giải pháp, định hướng tăng tốc phát triển kinh tế - xã hội, tháo gỡ những điểm nghẽn, nút thắt, rào cản về thể chế, khơi thông mọi nguồn lực, đẩy lùi nguy cơ tụt hậu, bẫy thu nhập trung bình, kế hoạch tăng trưởng 2 con số, tinh thần đổi mới của đại hội, những chủ trương, định hướng lớn về phát

triển đất nước... được lan tỏa, làm sâu sắc (Hà Nội, Thanh Hóa, Đồng Nai, Ninh Thuận, Quảng Ninh, Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Bắc Giang, Thái Bình, Bắc Cạn, Bắc Giang, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Lâm Đồng, Cần Thơ...).

Các bí thư cấp ủy, ban tuyên giáo, đội ngũ báo cáo viên, các cơ quan báo chí đi đầu trong công tác tuyên truyền về đại hội đảng, đặc biệt thường xuyên cập nhật và phân tích sâu sắc nội dung các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, quy định, quy chế của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các ban đảng Trung ương, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp về công tác tổ chức đại hội; phát biểu chỉ đạo của các đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng, nhất là đồng chí Tổng Bí thư tại các cuộc làm việc với các Tiểu ban Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; chỉ đạo và hoạt động của các tiểu ban đại hội của bộ, ngành, địa phương...

Các hình thức tuyên truyền về đại hội được triển khai thiết thực, hiệu quả, sinh động. Nhiều hội nghị chuyên đề được tổ chức; nhiều chuyên trang, chuyên mục, ấn phẩm về đại hội đảng được mở. Diễn đàn trao đổi, thảo luận, đối thoại giữa lãnh đạo hoặc tổ chức đảng với các tầng lớp nhân dân về các nội dung trong dự thảo văn kiện được báo chí phản ánh, thu hút sự quan tâm của đông đảo các tầng lớp trong xã hội. Ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học kỹ thuật được triển khai áp dụng rộng rãi, tạo được hiệu ứng lan tỏa cao.

2. Kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025)

Sau khi kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Nghị quyết của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 6 mở rộng (tháng 7/1954) xác định *“Đế quốc Mỹ là kẻ thù chính của nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới, và hiện đang trở thành kẻ thù chính trực tiếp của nhân dân Đông Dương”*⁴. Trước tình thế mới, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ

⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, HN 2001, T15, tr225.

Chí Minh đã bố trí một số cán bộ, đảng viên ở lại miền Nam để lãnh đạo phong trào đấu tranh, đồng thời thực hiện việc chuyển quân, đưa hàng vạn chiến sĩ, đồng bào, cán bộ ở miền Nam ra Bắc học tập, nhằm đào tạo đội ngũ cán bộ phục vụ xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, cũng như chuẩn bị lực lượng cho cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam và tái thiết đất nước sau chiến tranh; lãnh đạo quân và dân cả nước thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược: cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, xây dựng miền Bắc thành căn cứ vững mạnh của cách mạng cả nước và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam nhằm giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ.

Đầu năm 1961, Tổng thống Mỹ Kennodi chính thức thông qua chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, thực chất là “dùng người Việt đánh người Việt” với công thức: lực lượng nguy Sài Gòn cộng vũ khí, trang bị và cố vấn Mỹ. Mỹ dùng quân đội nguy tay sai làm công cụ tiến hành chiến tranh, càn quét dồn dân vào ấp chiến lược, đưa 10 triệu người dân miền Nam vào các trại tập trung, “Áp chiến lược”, tách lực lượng cách mạng ra khỏi Nhân dân.

Để đối phó với chiến lược mới của địch, ngày 31/01/1961, Bộ Chính trị đã ra Chỉ thị “*về phương hướng và nhiệm vụ công tác trước mắt của cách mạng miền Nam*”. Ngày 15/02/1961, các tổ chức vũ trang miền Nam đã thống nhất thành “*Quân giải phóng miền Nam Việt Nam*”. Ở miền Bắc, thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, các phong trào thi đua sôi nổi “*Tất cả vì miền Nam ruột thịt*” ở khắp các địa phương, các cấp, các ngành đã đưa cách mạng miền Bắc trở thành căn cứ địa vững chắc, không ngừng tăng cường chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, cuộc đấu tranh của Nhân dân miền Nam chuyển sang giai đoạn mới, từ khởi nghĩa từng phần lên chiến tranh cách mạng, kết hợp song song đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị, đánh địch bằng cả quân sự và chính trị, kết hợp ba mũi giáp công, trên cả ba

vùng chiến lược, làm phá sản chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ và tay sai.

Trước những thắng lợi vang dội của quân và dân ta ở cả hai miền Nam - Bắc, chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ đứng trước sự thất bại hoàn toàn, đế quốc Mỹ phải ồ ạt đưa quân đội viễn chinh vào miền Nam Việt Nam để thực hiện chiến lược “Chiến tranh cục bộ”.

Ngày 20/7/1965, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi cả nước, Người khẳng định quyết tâm của Nhân dân ta “*dù phải chiến đấu 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa, chúng ta cũng kiên quyết chiến đấu đến thắng lợi hoàn toàn*”⁵. Ngày 17/7/1966, trong Lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước, Người khẳng định “*Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập tự do. Đến ngày thắng lợi, Nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn*”⁶.

Trên chiến trường miền Nam, quân và dân ta đánh thắng quân xâm lược Mỹ ngay từ những trận đầu khi chúng vừa đổ bộ vào. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968 đã giáng một đòn quyết định vào chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh và ngồi vào bàn đàm phán với ta tại Hội nghị Paris, mở ra cục diện mới vừa đánh vừa đàm.

Nhờ chuẩn bị tốt lực lượng, nắm đúng thời cơ, quân và dân ta đã liên tiếp giành thắng lợi lớn trên chiến trường, nhất là cuộc tiến công chiến lược năm 1972 và đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai ra miền Bắc bằng máy bay B52 của Mỹ, làm nên chiến thắng oanh liệt “*Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không*”, thay đổi cục diện chiến trường, cục diện chiến tranh theo thế có lợi cho ta.

⁵ Hồ Chí Minh, toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, H.2011, tập 14 (1963-1965), tr 577.

⁶ Hồ Chí Minh, toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, H.2011, tập 15 (1966-1969), tr 131.

Trong đàm phán, chúng ta cũng khôn khéo tiến công địch, phối hợp chặt chẽ giữa "đánh và đàm", buộc Mỹ phải ký Hiệp định Paris năm 1973 về kết thúc chiến tranh, lập lại hòa bình tại Việt Nam, rút hết quân Mỹ và quân các nước chư hầu Mỹ ra khỏi miền Nam nước ta, làm tương quan lực lượng thay đổi có lợi cho ta, tạo điều kiện cơ bản nhất để tiến tới "đánh cho ngụy nhào", giành thắng lợi cuối cùng.

Thắng lợi toàn Miền, nhất là của miền Đông Nam Bộ, đặc biệt là chiến thắng Phước Long cuối năm 1974 - đầu năm 1975 càng cho thấy thực tế suy yếu của quân ngụy Sài Gòn và khả năng Mỹ khó đưa quân trở lại Việt Nam. Đảng ta nhận định thời cơ giải phóng miền Nam đã đến, quyết định tiến hành mở cuộc tiến công chiến lược nhằm giải phóng hoàn toàn miền Nam, đồng thời tiến hành giành lại chủ quyền trên các vùng biển, đảo và quần đảo phía Nam của Tổ quốc.

Sau khi hoàn thành chuẩn bị chiến lược cả về thế và lực, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 được tiến hành từ ngày 4/3/1975 với các chiến dịch: Chiến dịch Tây Nguyên, mở đầu bằng trận đột phá chiến lược đánh chiếm Buôn Ma Thuột, giải phóng Tây Nguyên; hai chiến dịch giải phóng Huế - Đà Nẵng và Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử giải phóng Sài Gòn - Gia Định với nhiều bước phát triển nhảy vọt.

Cùng với giải phóng trên đất liền, Bộ Tổng Tư lệnh ra lệnh nghiên cứu thời cơ để giành lại chủ quyền các đảo, quần đảo do quân đội ngụy Sài Gòn chiếm đóng ở biển Đông, đây là phần lãnh thổ rất quan trọng, có vị trí chiến lược về quân sự và kinh tế không thể tách rời của Tổ quốc. Ngày 14/4/1975, các đơn vị ta nổ súng tiến công các đảo thuộc vùng biển phía Nam của Tổ quốc, trong đó có quần đảo Trường Sa, giành lại chủ quyền các đảo vào ngày 29/4/1975.

Từ ngày 30/4 đến đầu tháng 5/1975, bộ đội chủ lực và các lực lượng vũ trang tiến công, kết hợp với sự nổi dậy của quần chúng nhân dân đã giải

phóng hoàn toàn các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, vùng biển, giải phóng Côn Đảo, Phú Quốc và các đảo ở vùng biển Tây Nam Tổ quốc.

Sau khi đất nước thống nhất, nước ta phải đối mặt với những hậu quả nặng nề của 30 năm chiến tranh để lại. Một sự kiện quan trọng diễn ra sau ngày miền Nam giải phóng là cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam và cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc, giữ vững độc lập, chủ quyền, lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc; đồng thời, làm tròn nghĩa vụ quốc tế cao cả.

Phát huy tinh thần yêu nước, tự lực tự cường cùng ý chí quyết tâm, bản lĩnh, sáng tạo vượt qua mọi khó khăn, thách thức, nắm bắt thuận lợi, thời cơ; sau gần 50 năm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước và gần 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, tạo nhiều dấu ấn nổi bật trên tất cả các lĩnh vực.

Việt Nam giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và định hướng xã hội chủ nghĩa; giữ vững vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, bảo đảm vai trò quản lý hiệu quả của Nhà nước, phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của Nhân dân. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa phát triển mạnh mẽ. Năng suất lao động liên tục tăng, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng cao rõ rệt. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, y tế... đều có sự phát triển vượt bậc, định hình hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam. Chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội; chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách người có công, chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài... được thực hiện đồng bộ, đạt kết quả tích cực. Hội nhập quốc tế ngày càng đi vào chiều sâu, hiệu quả, đạt nhiều thành tựu quan trọng, có ý nghĩa chiến lược và lâu dài, tạo cục diện đối ngoại mới, rộng mở, thuận lợi cho an ninh và phát triển, nâng cao vị thế đất nước, thể hiện vai trò tiên phong trong việc tạo lập và

giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, huy động nguồn lực bên ngoài cho phát triển đất nước...

Kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước là dịp chúng ta ôn lại những trang sử hào hùng của dân tộc, nhìn lại chặng đường xây dựng và phát triển đất nước; đồng thời nhận thức sâu sắc hơn giá trị, những bài học kinh nghiệm được tổng kết từ thực tiễn đấu tranh của dân tộc để tiếp thêm sức mạnh, ý chí quyết tâm trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, đưa những thành tựu vẻ vang trong quá khứ thành động lực để thực hiện sứ mệnh lịch sử trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình, phát triển phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, thịnh vượng của dân tộc Việt Nam.

TIN ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

1. Kết quả chuyến thăm cấp Nhà nước tới Cộng hòa Indonesia, thăm chính thức Ban Thư ký ASEAN và thăm chính thức Cộng hòa Singapore của Tổng Bí thư Tô Lâm và Phu nhân

Từ ngày 09 - 13/3/2025, nhận lời mời của Tổng thống Cộng hòa Indonesia, Chủ tịch Đảng Phong trào Indonesia vĩ đại (Gerindra) Prabowo Subianto, Tổng Thư ký ASEAN Kao Kim Hourn và Thủ tướng Cộng hòa Singapore, Tổng Thư ký Đảng Hành động Nhân dân Singapore (PAP) Lawrence Wong, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Tô Lâm và Phu nhân thăm cấp Nhà nước tới Cộng hòa Indonesia, thăm chính thức Ban Thư ký ASEAN và thăm chính thức Cộng hòa Singapore.

Chuyến thăm diễn ra trong bối cảnh kỷ niệm 70 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Indonesia, 30 năm Việt Nam gia nhập ASEAN và 50

năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Singapore. Đây là chuyến thăm Indonesia, Ban Thư ký ASEAN và Singapore đầu tiên của đồng chí Tô Lâm trên cương vị Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Tại cuộc hội đàm với Tổng thống Indonesia Prabowo Subianto, Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh, Việt Nam luôn coi trọng và dành ưu tiên cao cho quan hệ với Indonesia; thông báo về tình hình mọi mặt của Việt Nam và cả đất nước đang nỗ lực bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam. Tổng Bí thư Tô Lâm nhất trí tiếp tục làm sâu sắc hơn tin cậy chính trị giữa hai nước; triển khai hiệu quả các cơ chế hợp tác song phương, sớm xây dựng Chương trình hành động để khai thác hiệu quả và nâng tầm hợp tác trên tất cả các lĩnh vực; thúc đẩy hơn nữa hợp tác quốc phòng - an ninh; mở rộng, làm sâu sắc hơn nữa hợp tác kinh tế, thúc đẩy kết nối giữa hai nền kinh tế, phấn đấu sớm đạt 18 tỉ USD kim ngạch thương mại song phương theo hướng cân bằng; khuyến khích, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp hai nước đầu tư thuận lợi vào thị trường của nhau, nhất là trong các lĩnh vực mới⁷; đẩy mạnh hợp tác trong các lĩnh vực chuyên ngành, mở rộng hợp tác về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, công nghệ thông tin, hướng tới việc xây dựng quan hệ đối tác số, kinh tế số, tăng cường hợp tác trên các lĩnh vực mới⁸; đẩy mạnh giao lưu nhân dân, nhất là thể hệ trẻ thông qua các hoạt động giao lưu văn hóa, thể thao, giáo dục đào tạo, du lịch, kết nối hàng không. Tổng Bí thư nhấn mạnh tầm quan trọng của việc duy trì hòa bình, an ninh, ổn định, an toàn và tự do hàng hải, hàng không trên Biển Đông; giải quyết hòa bình các tranh chấp, không đe dọa hoặc sử dụng vũ lực, giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình, phù hợp với các nguyên tắc của luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển (UNCLOS)

⁷ Kinh tế số, kinh tế xanh, chuyển đổi năng lượng, phát triển hệ sinh thái xe điện, thương mại điện tử, giao hàng thông minh, thanh toán số, thiết kế và gia công phần mềm cho các nhà máy sản xuất, xây dựng giải pháp công nghệ mới dựa trên công nghệ AI, các sản phẩm halal.

⁸ Kinh tế xanh, kinh tế số, đổi mới sáng tạo, khoa học công nghệ, chuyển đổi số...

1982, không tiến hành các hoạt động có thể làm leo thang căng thẳng, ảnh hưởng tới hòa bình, ổn định trên Biển Đông; nhất trí kêu gọi thực hiện đầy đủ Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC), thúc đẩy đàm phán Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC) thực chất, hiệu lực, phù hợp với luật pháp quốc tế, nhất là UNCLOS 1982.

Đặc biệt, Lãnh đạo hai bên đã nhất trí nâng cấp quan hệ Việt Nam - Indonesia lên Đối tác Chiến lược toàn diện. Việt Nam là Đối tác Chiến lược toàn diện đầu tiên của Indonesia trong ASEAN.

Tại buổi gặp làm việc với Tổng thư ký ASEAN và Ủy ban Đại diện Thường trực tại ASEAN (CPR), Tổng Bí thư Tô Lâm khẳng định Việt Nam luôn coi trọng và đóng góp hết sức mình cho sự phát triển của ASEAN trong 30 năm qua vì những mục tiêu lớn lao của ASEAN. Sau cuộc làm việc với Tổng thư ký ASEAN, Tổng Bí thư Tô Lâm đã dự lễ kỷ niệm 30 năm Việt Nam gia nhập ASEAN và có bài phát biểu chính sách quan trọng. Tổng Bí thư Tô Lâm khẳng định ASEAN là trụ cột quan trọng trong chính sách đối ngoại của Việt Nam và là một phần không thể tách rời trong chiến lược phát triển và hội nhập của Việt Nam. Chia sẻ về chủ trương, đường lối đối ngoại của Việt Nam trong kỷ nguyên mới, Tổng Bí thư Tô Lâm khẳng định Việt Nam sẵn sàng đóng góp tích cực và chủ động hơn nữa vào nền chính trị thế giới, nền kinh tế toàn cầu và nền văn minh nhân loại. Trong đó xác định ASEAN là cơ chế hợp tác đa phương gần bó trực tiếp, quan trọng hàng đầu, Việt Nam sẽ phát huy tinh thần trách nhiệm, đóng góp tích cực vào các công việc chung của hiệp hội với phương châm sáng tạo trong tư duy, đổi mới trong tiếp cận, linh hoạt trong triển khai, hiệu quả trong cách làm và quyết liệt trong hành động.

Tại Singapore, Tổng Bí thư Tô Lâm đã hội đàm với Thủ tướng nước chủ nhà Lawrence Wong; hội kiến Tổng thống Tharmarajah, Chủ tịch Quốc hội Seah Kian Peng; tiếp Bộ trưởng cao cấp, Bộ trưởng Điều phối an ninh quốc gia Singapore Teo Chee Hean; gặp nguyên Thủ tướng, Bộ trưởng

cao cấp Lý Hiễn Long; thăm Trường Chính sách công Lý Quang Diệu (Đại học Quốc gia Singapore) và có bài phát biểu chính sách mang tựa đề “Chính sách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Việt Nam trong kỷ nguyên mới và cơ hội hợp tác Việt Nam - Singapore”...

Tại các cuộc tiếp xúc, hai bên đã quyết định nâng cấp quan hệ Việt Nam - Singapore lên Đối tác Chiến lược toàn diện. Hai bên cam kết tiếp tục củng cố và tăng cường hợp tác cùng có lợi, tin cậy chính trị, phối hợp giải quyết các thách thức chung hiện nay trên cơ sở tôn trọng luật pháp quốc tế, độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và thể chế chính trị của mỗi nước, không can thiệp công việc nội bộ của nhau, qua đó mang lại lợi ích thiết thực cho nhân dân hai nước, phấn đấu vì hòa bình, ổn định và phát triển của khu vực và thế giới. Để triển khai quan hệ Đối tác Chiến lược toàn diện, hai nhà lãnh đạo nhất trí giao Bộ Ngoại giao hai nước phối hợp cùng các bộ, ngành hữu quan xây dựng kế hoạch hành động để triển khai.

Chuyến thăm cấp Nhà nước của Tổng Bí thư Tô Lâm tới Indonesia, thăm chính thức Ban Thư ký ASEAN và thăm chính thức Cộng hòa Singapore đã thành công tốt đẹp, đạt được tất cả các mục tiêu đề ra ở mức độ cao.

Việc nâng tầm quan hệ giữa Việt Nam với Indonesia và Singapore đưa Việt Nam trở thành Đối tác chiến lược toàn diện đầu tiên của Indonesia và Singapore trong ASEAN, qua đó tăng cường tin cậy chính trị, mở ra không gian hợp tác rộng lớn và sâu sắc hơn, góp phần vào tiến trình xây dựng Cộng đồng ASEAN, củng cố đoàn kết và vai trò trung tâm của Hiệp hội, đóng góp cho hòa bình, ổn định và phát triển của khu vực và thế giới.

Nhìn chung, dư luận khu vực và quốc tế đều đánh giá cao Chuyến thăm, khẳng định đây là bước tiến đáng kể trong quan hệ giữa Việt Nam với hai nước trong ASEAN, đồng thời cho thấy sự chủ động và sẵn sàng nâng cao vị thế của đất nước trong giai đoạn mới.

2. Tình hình thương mại toàn cầu thời gian gần đây

Những tháng đầu năm 2025, tình hình thương mại thế giới liên tục biến động do sự điều chỉnh chính sách thuế quan của một loạt các quốc gia nhằm đáp trả lại các tuyên bố của Tổng thống Mỹ Donal Trump.

Ngày 10/3/2025, chính sách thuế quan của Trung Quốc với một loạt mặt hàng nông sản Mỹ chính thức có hiệu lực. Đây là biện pháp trả đũa mới nhất của Trung Quốc sau khi Tổng thống Mỹ Donald Trump áp thuế quan bổ sung 20% với hàng hóa Trung Quốc nhập khẩu vào Mỹ. Theo đó, thuế quan nông sản từ 10 - 15% của Trung Quốc được áp dụng với một loạt mặt hàng gồm ngũ cốc, bông, nông sản tươi, thịt gà và thịt bò... nhập khẩu từ Mỹ. Trước đó, ngày 08/3/2025, Trung Quốc đã áp thuế quan với một loạt nông sản nhập khẩu từ Canada, có hiệu lực từ ngày 20/3/2025 để trả đũa việc quốc gia Bắc Mỹ áp thuế quan với xe điện và nhôm thép Trung Quốc từ tháng 10/2024.

Ngày 11/3/2025, Tổng thống Mỹ Donald Trump cho biết ông đang đánh giá lại kế hoạch tăng gấp đôi thuế đối với thép và nhôm đối với Canada lên 50% sau động thái tích cực từ phía Canada. Động thái này được cho là sự hòa dịu sau khi tỉnh Ontario đã tuyên bố sẽ đình chỉ khoản phụ phí 25% đối với điện xuất khẩu sang Mỹ, được cho là tuyên bố trả đũa với việc áp thuế điện xuất khẩu sang Mỹ. Những tuyên bố căng thẳng giữa Mỹ và Canada gần đây đánh dấu sự leo thang mới nhất trong cạnh tranh thương mại giữa hai quốc gia láng giềng và đang có nguy cơ gây ra bất ổn tại thị trường chứng khoán của Mỹ. Chỉ số chứng khoán Mỹ tiếp tục giảm sau khi ông Trump tuyên bố sẽ tăng gấp đôi mức thuế đối với thép, nhôm của Canada vào đầu ngày 11/3. Trong đó, chỉ số S&P 500 giảm 0,45% lúc 14 giờ 53 chiều tại New York, trong khi chỉ số Dow Jones cũng đã giảm 0,4%.

Các nhà quan sát nhận định, những đòn đáp trả qua lại ngày càng căng thẳng của các bên đã nhấn mạnh tính chất “không có quy luật”, khó lường của nước Mỹ dưới thời chính quyền của Tổng thống Trump. Vào những ngày đầu sau nhậm chức, Tổng thống Donal Trump đã tuyên bố sẽ áp thuế 25% đối với

hàng hóa của Canada và Mexico, sau đó quyết định trì hoãn động thái này trong 1 tháng. Khi thuế quan với Canada có hiệu lực, chỉ vài ngày sau, Tổng thống Donald Trump lại tuyên bố miễn thuế cho các sản phẩm được bảo hộ theo Hiệp định thương mại tự do Bắc Mỹ sau khi thị trường sụt giảm và sự thúc giục của các nhà sản xuất ô tô Mỹ.

Trong một tuyên bố gần đây, Tổng thống Donald Trump cảnh báo sẽ áp mức thuế quan cao hơn với Hàn Quốc và có thể yêu cầu Hàn Quốc trả nhiều tiền hơn cho lực lượng Mỹ đồn trú tại nước này. Trong nhiệm kỳ đầu tiên, ông Trump từng yêu cầu Hàn Quốc trả 5 tỷ USD cho việc chia sẻ chi phí quốc phòng, đe dọa sẽ rút quân nếu không đạt được thỏa thuận này. Ban đầu Hàn Quốc phản đối mức tăng này, nhưng cuối cùng đã đồng ý trả 1 tỷ USD theo thỏa thuận mới có hiệu lực từ năm 2026. Nếu việc này tiếp diễn tại nhiệm kỳ thứ hai của Tổng thống Donald Trump, trong bối cảnh tình hình khủng hoảng chính trị hiện tại, Hàn Quốc sẽ phải đối diện với nhiều khó khăn hơn trong thời gian tới.

VĂN BẢN MỚI

1. Nghị định số 23/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy

Nghị định quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy, trừ chữ ký số chuyên dùng công vụ và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ; được áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia trực tiếp hoặc có liên quan đến chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy.

Nghị định nêu rõ, chứng thư chữ ký điện tử được phân loại như sau:

- Chứng thư chữ ký số gốc của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử quốc gia là chứng thư chữ ký số do tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử quốc gia tự cấp cho mình tương ứng với từng loại dịch vụ tin cậy.

- Chứng thư chữ ký số của tổ chức cung cấp dịch vụ tin cậy là chứng thư chữ ký số do tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử quốc gia cấp cho tổ chức cung cấp dịch vụ tin cậy tương ứng với từng loại dịch vụ tin cậy, bao gồm: chứng thư chữ ký số cho dịch vụ cấp dấu thời gian, chứng thư chữ ký số cho dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu, chứng thư chữ ký số cho dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng.

- Chứng thư chữ ký số công cộng là chứng thư chữ ký số do tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng cấp cho thuê bao.

- Chứng thư chữ ký điện tử chuyên dùng là chứng thư chữ ký điện tử do cơ quan, tổ chức tạo lập chữ ký điện tử chuyên dùng cấp.

Theo Nghị định, thời hạn có hiệu lực của chứng thư chữ ký số gốc của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử quốc gia là 25 năm.

Thời hạn có hiệu lực của chứng thư chữ ký số của tổ chức cung cấp dịch vụ tin cậy được quy định: Chứng thư chữ ký số cho dịch vụ cấp dấu thời gian, chứng thư chữ ký số cho dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu có hiệu lực tối đa là 05 năm; chứng thư chữ ký số cho dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng có hiệu lực tối đa là 10 năm.

Thời hạn có hiệu lực của chứng thư chữ ký số công cộng tối đa là 03 năm.

Thời hạn có hiệu lực của chứng thư chữ ký điện tử chuyên dùng trong trường hợp chữ ký điện tử chuyên dùng được bảo đảm bởi chứng thư chữ ký điện tử chuyên dùng là 10 năm.

Nghị định nêu rõ, khi cấp, phát hành chứng thư chữ ký điện tử, chứng thư chữ ký số, cơ quan, tổ chức tạo lập chữ ký điện tử chuyên dùng, các tổ chức cung cấp dịch vụ tin cậy phải tuân thủ quy định về định dạng chứng

thư chữ ký điện tử, định dạng chứng thư chữ ký số theo quy định của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

Phần mềm ký số, phần mềm kiểm tra chữ ký số phải tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật về chữ ký số trên thông điệp dữ liệu; không sử dụng rào cản kỹ thuật, công nghệ để hạn chế việc kiểm tra hiệu lực chữ ký số.

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 10/4/2025.

2. Nghị định 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước

Nghị định quy định rõ các nguyên tắc quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng. Theo đó, lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp được xác định gắn với nhiệm vụ, năng suất lao động và hiệu quả sản xuất, kinh doanh, phù hợp với ngành nghề, tính chất hoạt động của doanh nghiệp, hướng đến bảo đảm mặt bằng tiền lương trên thị trường; thực hiện cơ chế tiền lương phù hợp để doanh nghiệp thu hút, khuyến khích đội ngũ nhân lực công nghệ cao thuộc các lĩnh vực công nghệ cao được Nhà nước ưu tiên phát triển.

Nhà nước thực hiện quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thông qua giao nhiệm vụ, trách nhiệm cho cơ quan đại diện chủ sở hữu và người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại doanh nghiệp; đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết thì thông qua cơ quan đại diện chủ sở hữu giao nhiệm vụ, trách nhiệm cho người đại diện phần vốn nhà nước để tham gia, biểu quyết, quyết định tại cuộc họp của Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

Thực hiện tách bạch tiền lương, thù lao của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên với tiền lương của Ban điều hành.

Nghị định quy định Quỹ tiền lương của người lao động và Ban điều hành được xác định theo các phương pháp: (1) Xác định quỹ tiền lương thông qua mức tiền lương bình quân; (2) Xác định quỹ tiền lương thông qua đơn giá tiền lương ổn định. Phương pháp này chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp đã có thời gian hoạt động ít nhất bằng thời gian dự kiến áp dụng đơn giá tiền lương ổn định.

Nghị định nêu rõ, tùy theo nhiệm vụ, tính chất ngành nghề, điều kiện hoạt động sản xuất, kinh doanh, doanh nghiệp quyết định lựa chọn một trong hai phương pháp xác định quỹ tiền lương nêu trên.

Về phân phối tiền lương, Nghị định quy định người lao động và Ban điều hành được trả lương theo quy chế trả lương do doanh nghiệp ban hành, trong đó: Tiền lương của người lao động được trả theo vị trí chức danh hoặc công việc, gắn với năng suất lao động và mức đóng góp của từng người vào kết quả sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Tiền lương của Ban điều hành được trả theo chức danh, chức vụ và kết quả sản xuất, kinh doanh, trong đó mức tiền lương của Tổng giám đốc, Giám đốc (trừ trường hợp Tổng giám đốc, Giám đốc được thuê làm việc theo hợp đồng lao động) tối đa không vượt quá 10 lần so với mức tiền lương bình quân của người lao động.

Khi xây dựng quy chế trả lương, doanh nghiệp phải tham khảo ý kiến của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở, tổ chức đối thoại tại nơi làm việc theo quy định của pháp luật lao động, báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu để kiểm tra, giám sát và công khai tại doanh nghiệp trước khi thực hiện.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/4/2025. Các chế độ quy định tại Nghị định này được thực hiện từ ngày 01/01/2025.



TRAO ĐỔI KIẾN THỨC

Kinh tế số và Định hướng phát triển tại Việt Nam

1. Kinh tế số là gì?

Kinh tế số (Digital Economy) là một mô hình kinh tế trong đó các hoạt động sản xuất, kinh doanh, giao dịch và quản lý được thực hiện dựa trên nền tảng công nghệ số, dữ liệu và kết nối internet. Kinh tế số bao gồm tất cả các lĩnh vực trong đó công nghệ số đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra giá trị kinh tế. Điều này có thể thấy rõ trong các ngành như thương mại điện tử (E-commerce), tài chính số (Fintech), công nghiệp 4.0, chính phủ điện tử, giáo dục số (Edtech), y tế số, truyền thông số và nhiều lĩnh vực khác.

2. Các thành phần chính của kinh tế số

Kinh tế số không chỉ giới hạn ở lĩnh vực công nghệ mà còn mở rộng đến toàn bộ nền kinh tế. Nó bao gồm ba thành phần chính:

2.1. Hạ tầng số: là nền tảng quan trọng giúp kinh tế số phát triển, bao gồm: Mạng internet băng thông rộng và mạng di động thế hệ mới (5G, 6G); Dữ liệu lớn (Big Data), trí tuệ nhân tạo (AI), điện toán đám mây (Cloud Computing); Blockchain và an ninh mạng, giúp bảo mật giao dịch và thông tin.

2.2. Doanh nghiệp số: là các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số vào hoạt động sản xuất, kinh doanh. Điều này bao gồm: Thương mại điện tử (Shopee, Tiki, Lazada, Sendo, Amazon, Alibaba,...); Tài chính công nghệ (Momo, ZaloPay, VNPAY,...); Logistics số (GHN, GHTK, J&T Express,...); Sản xuất thông minh (ứng dụng AI, IoT trong dây chuyền sản xuất,...).

2.3. Xã hội số: là sự chuyển đổi cách con người sống, làm việc và giao tiếp thông qua công nghệ số, bao gồm: Thanh toán không dùng tiền mặt; Học tập, khám chữa bệnh từ xa (E-learning, Telemedicine); Dịch vụ công trực tuyến, chính phủ điện tử; Làm việc từ xa (remote working, hybrid working).

3. Lợi ích và thách thức của kinh tế số

3.1. Lợi ích của kinh tế số: Kinh tế số giúp nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất và phân phối; Các ngành công nghệ cao như AI, blockchain, fintech mở ra nhiều cơ hội nghề nghiệp mới; Thu hút đầu tư nước ngoài: Công nghệ số giúp Việt Nam hội nhập sâu rộng vào chuỗi giá trị toàn cầu; Nâng cao hiệu quả quản lý: Chính phủ điện tử giúp cải thiện dịch vụ công, giảm tham nhũng.

3.2. Thách thức của kinh tế số: Việt Nam cần đầu tư mạnh vào mạng 5G, trung tâm dữ liệu, bảo mật thông tin; Lao động chưa được đào tạo đầy đủ về kỹ năng số, đặc biệt trong AI, big data; Các quy định về thương mại điện tử, dữ liệu cá nhân, thuế số còn nhiều bất cập; Thành thị phát triển nhanh, nhưng nông thôn còn hạn chế tiếp cận công nghệ số.

4. Định hướng phát triển kinh tế số tại Việt Nam

Việt Nam đã xác định kinh tế số là một động lực quan trọng để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Dưới đây là những định hướng chính:

4.1. Mục tiêu phát triển kinh tế số

Theo Chiến lược phát triển kinh tế số đến năm 2025, tầm nhìn 2030, Việt Nam đặt ra các mục tiêu cụ thể:

Năm 2025: Kinh tế số đóng góp 20% GDP; Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt 10%; 80% doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử và thanh toán không dùng tiền mặt.

Năm 2030: Kinh tế số đóng góp 30% GDP; Tỷ lệ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số đạt 100%; Phổ cập thanh toán số và dịch vụ tài chính số.

4.2. Đầu tư phát triển hạ tầng số: Phát triển mạng 5G trên toàn quốc; Xây dựng trung tâm dữ liệu quốc gia, hỗ trợ điện toán đám mây; Mở rộng hệ sinh thái số, thúc đẩy kết nối IoT.

4.3. Thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp: Hỗ trợ doanh nghiệp SMEs chuyển đổi số thông qua chính sách ưu đãi; Phát triển thương mại điện tử, thanh toán số, logistics thông minh; Xây dựng hệ sinh thái startup công nghệ và doanh nghiệp nền tảng số.

4.4. Phát triển nhân lực số: Đẩy mạnh đào tạo AI, Big Data, IoT, Blockchain trong các trường đại học; Xây dựng chương trình phổ cập kỹ năng số cho người dân và lao động; Hợp tác với doanh nghiệp công nghệ để nâng cao năng lực nhân lực.

4.5. Hoàn thiện khung pháp lý và bảo vệ dữ liệu: Xây dựng hành lang pháp lý cho kinh tế số, thương mại điện tử, fintech; Bảo vệ dữ liệu cá nhân, an ninh mạng, nâng cao tính minh bạch trong giao dịch số; Hợp tác quốc tế trong quản lý thuế số và chống gian lận tài chính số.

Kinh tế số đang mở ra cơ hội lớn cho Việt Nam, giúp tăng trưởng kinh tế, cải thiện năng suất lao động và nâng cao chất lượng cuộc sống. Tuy nhiên, để tận dụng tối đa lợi ích này, Việt Nam cần tiếp tục đầu tư vào hạ tầng số, đào tạo nhân lực, hoàn thiện chính sách và thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Với những bước đi đúng đắn, Việt Nam có thể trở thành một trung tâm kinh tế số hàng đầu khu vực Đông Nam Á trong tương lai.

CHỈ ĐẠO BIÊN TẬP

Thường trực
Đảng ủy Tổng công ty Đường sắt Việt Nam

BIÊN TẬP

Ban Tuyên giáo
Đảng ủy Tổng công ty Đường sắt Việt Nam

Điện thoại: 0988.723.635
Email: tuyengiaodudsvn@gmail.com

Quyết định số 200 -QĐ/ĐU, ngày 11/5/2023 của Ban Thường vụ Đảng ủy
Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về việc ban hành Tài liệu sinh hoạt
chi bộ trong Đảng bộ Tổng công ty Đường sắt Việt Nam